TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 417/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;

2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

- *Thư ký ghi biên bản*: Bà Triệu Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 317/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 608/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 687/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 02, ấp Q, xã T, huyện A, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Nguyễn Văn Điền, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 06, ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa bà T vắng có đơn, ông Đ vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu kèm theo và quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Về hôn nhân: Bà T và ông Đ do tự tìm hiểu, yêu thương nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K vào năm 2015. Cuộc sống chung ban đầu hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân do ông Đ thường xuyên uống rượu, bà T khuyên ngăn thì vợ chồng tranh cãi, ông Đ còn ra tay đánh bà T. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng thậm chí đến những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình cũng khiến hai vợ chồng tranh cãi với nhau. Chung sống không hạnh phúc nên bà T về nhà mẹ ruột sống từ tháng 5/2022 và ly thân ông Đ cho đến nay, ông Đ có liên hệ nhưng chỉ để nói chuyện với con chứ không có ý hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm không còn, có quay về chung sống cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích M, sinh ngày 29/5/2010 và Nguyễn Thị Lan N, sinh ngày 04/1/2016, hiện do bà T nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà yêu cầu không tiến hành hòa giải tình cảm mà đưa vụ án ra xét xử do bà kiên quyết ly hôn, không còn tình cảm với ông Đ.

Cháu Nguyễn Thị Bích M có văn bản trình bày ý kiến: Hiện nay cháu đã học xong lớp 6 chuẩn bị lên lớp 7 trường Trung học cơ sở K, cháu đang sống cùng cha do phải đi học. Cháu M cho biết nguyên nhân cha mẹ không sống chung là do cha hay uống rượu rồi lớn tiếng và ra tay đánh mẹ nhiều lần, khi cha không uống rượu thì cha mẹ cãi nhau liên tục, không khí gia đình rất ngột ngạt và hiện nay cha đang chung sống với người khác trên Bình Dương nên mẹ mới nộp đơn xin ly hôn. Cháu đồng ý cho cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với mẹ và không yêu cầu gì về cha. Ngoài ra cháu M còn cho biết, do hiện nay cha không có ở địa phương nên cháu ở với cô H và được cho đi học gần nhà.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt cho ông Đ theo quy định nhưng ông vẫn không có mặt theo các thông báo của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của ông Đ và bà T để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được:

Về nơi cư trú: Theo biên bản của Công an xã K cung cấp ông Nguyễn Văn Đ hiện vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 518, tổ 02, ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang chưa thực hiện tách chuyển đi nơi khác.

Về mâu thuẫn hôn nhân: Bà Trần Thị H - mẹ ruột của bà T cho biết hôn nhân của bà T và ông Đ đúng như lời bà T trình bày. Ông bà phát sinh mâu thuẫn khoảng đầu năm 2022, do ông Đ thường uống rượu ra tay đánh bà T. Ban đầu, bà có khuyên ngăn vì con mà cố hàn gắn nhưng ông Đ ngày một quá đáng, nay bà T nhận thấy không thể sống chung nên nộp đơn ly hôn thì bà không có ý kiến. Ông bà có 02 con chung từ trước đến nay sống bên nhà ông Đ, thời gian gần đây do ông Đ đi làm ở Bình Dương nên hai cháu về sống với bà T.

Tại phiên tòa, bà T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, riêng ông Đ đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông bà theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng… là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà T chung sống với ông Đ đến năm 2022 thì không còn hạnh phúc nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung, Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Đ hiện có địa chỉ cư trú tại xã K, huyện A, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, An Giang.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Bà T và ông Đ xây dựng gia đình dựa trên sự tự nguyện, tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh An Giang vào ngày 21/12/2015 nên phát sinh trách nhiệm pháp lý, phát sinh quyền và

nghĩa vụ của các bên và được pháp luật bảo vệ theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù Tòa án đã động viên và hòa giải nhưng bà T vẫn cương quyết xin được ly hôn với ông Đ. Ông Đ nhận được các thông báo của Tòa án nhưng không đến thể hiện việc bỏ mặc không có ý định hàn gắn tình cảm với bà T.

Tại phiên tòa hôm nay bà T vắng mặt đã thể hiện việc kiên quyết ly hôn và không thể quay lại chung sống với ông Đ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn ông bà phát sinh từ tháng 5/2022 đến nay cả hai không có giải pháp hàn gắn, gia đình hai bên để ông bà tự quyết định và nhìn nhận mâu thuẫn của ông bà dù có quay lại ông bà chung sống cũng không hạnh phúc.

Bà T cho rằng nguyên nhân xin ly hôn là do trong quá trình chung sống ông Đ thường xuyên uống rượu, bà T khuyên ngăn thì vợ chồng tranh cãi, ông Đ còn ra tay đánh bà T. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng thậm chí đến những chuyện nhỏ nhặt trong gia đình cũng khiến hai vợ chồng tranh cãi với nhau. Chung sống không hạnh phúc nên bà T về nhà mẹ ruột sống từ tháng 5/2022 và ly thân ông Đ cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng ông bà phù hợp với lời trình bày của bà Trần Thị H là mẹ ruột của bà T. Xét thấy mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích M, sinh ngày 29/5/2010 và Nguyễn Thị Lan N, sinh ngày 04/1/2016 hiện do bà T và gia đình cùng chăm sóc. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dạy con chung.

Đối với yêu cầu của bà T về con chung Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi ông bà ly thân đến nay con chung được bà T nuôi dưỡng, chăm sóc, phát triển tốt, từ trước đến nay có sống bên nhà ông Đ nhưng là vì phải đi học. Thời gian gần đây ông Đ đi làm ở Bình Dương nên bà T đón hai cháu đến sống cùng bà và gia đình để tiện cho việc chăm sóc.

Ngoài ra, cháu M có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà T nên theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh và quy định của pháp luật.

[3.3] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà T yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Do đó, ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật với mức 745.000 đồng/tháng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi theo quy định tại mục 2 phần II Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao về giải đáp bổ sung một số vấn đề về áp dụng pháp luật hướng dẫn *"mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 mức*

lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con”. Thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án (tháng 9/2022).

Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết: Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy T.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 133 ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã K mang tên ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy T được tiếp tục nuôi dạy 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích M, sinh ngày 29/5/2010 và Nguyễn Thị Lan N, sinh ngày 04/1/2016.

Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng 745.000 đồng/tháng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện kể từ ngày tuyên án (tháng 9/2022).

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lại thu số 0007065 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (bà T nộp đủ).

Ông Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự không phải chịu án phí nào khác.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2022), thời hạn kháng cáo của bà T và ông Đ được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận**:*
- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp
- Lưu hs

Nguyễn Thị Thảo Ngân